TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 323/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2024
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Nhì

2. Ông Phạm Văn Phố

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân - Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 780/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2023, về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng K, sinh năm 1993 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 2 P, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Văn K1 , sinh năm 1993 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

HKTT: I L, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy Số 1, địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận F cấp ngày 20/12/2016, có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn Minh T- sinh ngày 15/10/2016.

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Hoàng K trình bày: Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu bình thường. Dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn do ông K1 không phụ giúp chăm lo cho con, chỉ lo cờ bạc, ăn chơi, gây nợ nần. Nhiều lần

có người đến nhà đòi nợ, đe dọa bà K và con, nên bà K phải trả, nhưng ông K1 vẫn tiếp tục mượn nợ tiêu xài riêng và cờ bạc. Đến năm 2020 thì cả hai sống ly thân cho đến nay. Nay bà K xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với ông K1.

Về con chung: Trẻ Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/10/2016, hiện do bà K đang chăm sóc nuôi dưỡng. Bà K yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà K xác định không có tài sản chung với ông K1.

Về nợ chung: Bà K xác định không có nợ chung với ông K1.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2024, ông Nguyễn Ngọc Văn K1 trình bày: Cuộc sống chung giữa ông K1 và bà Kim hạnh p khoảng 6-7 năm thì gặp biến cố về cuộc sống, nên vợ chồng đôi lúc có cự cãi với nhau. Đến tháng 6 hoặc tháng 7 năm 2023 thì ông K1 và bà K đã ly thân. Nay ông K1 vẫn còn tình cảm với bà K, nhưng để tạo điều kiện cho bà K có cuộc sống ổn định nên ông K1 đồng ý ly hôn với bà Kim

Về con chung: Ông K1 đồng ý bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/10/2016, tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông K1 xác định không có tài sản chung với bà K.

Về nợ chung: Ông K1 xác định không có nợ chung với bà K.

- Bà Nguyễn Thị Thanh H – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoàng K được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Văn K1; Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh T (nam) sinh ngày 15/10/2016 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không co, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí do nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm định tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 13/12/2023, bà Nguyễn Thị Hoàng K nộp đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2023, xin ly hôn đối với ông Nguyễn Ngọc Văn K1 có địa chỉ cư trú tại số I L, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Hoàng K là nguyên đơn và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 là bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

- Xét quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 chung sống với từ năm 2016, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận F cấp ngày 20/12/2016. Nên căn cứ Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 là hợp pháp.

Xét: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 đều trình bày cả hai đã sống ly thân. Bà K yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm và ông K1 đồng ý ly hôn.

Ông Nguyễn Ngọc Văn K1 có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Như vậy, có cơ sở khẳng định hôn nhân của bà K và ông K1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, có cơ sở kết luận việc bà Nguyễn Thị Hoàng K xin ly hôn ông Nguyễn Ngọc Văn K1 là hoàn toàn tự nguyện xuất phát từ mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoàng K.

- Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 77 ngày 25/5/2017 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận F cấp và lời khai của đương sự, đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 có 01 con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/10/2016.

Xét: Trẻ Nguyễn Minh T có trình bày nguyện vọng được sống với mẹ, đồng thời bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi con và ông K1 đồng ý. Vì vậy, có cơ sở cho bà K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/10/2016 để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con và ông K1 tự thỏa thuận với bà K về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 khai không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 khai không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, thì bà Nguyễn Thị Hoàng K chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2023/0038736, ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng K

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hoàng K được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Văn K1.

- Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Hoàng K được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/10/2016.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hoàng K không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Văn K1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Ngọc Văn K1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 khai không có tài sản chung

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 khai không có nợ chung.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoàng K chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2023/0038736, ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Nguyễn Ngọc Văn K1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Sa